

190. Giai nhân có sắc đẹp toàn thân,
Đã bước lối này, hỡi Đại vương,
Giọng nói bà: thiên nga trời nhạc,
Môi bà như các phiến vàng ròng,

191. Giai nhân có sắc đẹp toàn thân,
Được dẫn lối này, hỡi Đại vương,
Đã khoác xiêm y màu lụa sẫm,
Đại lưng sáng rực kết vàng ròng.

192. Đôi chân hồng đỏ trông kiều diễm,
Đại kết vàng ròng với bảo trân,
Đôi mắt bồ câu, hình yếu điệu,
Đôi môi như trái bim-ba rừng.

193. Lưng eo thon dịu, dáng cao sang,
Như một cây leo, giống cát đằng,
Hoặc chỗ tế đàn cao, giữa hẹp,
Tóc dài đen nhánh, dưới cong cong,
Như nai tơ, thuộc dòng cao quý,
Như ngọn lửa hồng giữa tiết đông!

194. Như dòng sông ẩn dưới sườn non,
Trong đám cây leo bé cỏn con,
Tuyệt sắc giai nhân hoàn hảo quá,
Ngực đầy như trái tin-dook tròn,
Cũng không ngấn quá, không dài quá,
Cũng chẳng nhiều lông, chẳng trụi lông!

Trong lúc bậc Đại Sĩ ca tụng dung sắc diễm kiều của bà như vậy, vua cảm thấy như thể mình chưa gặp bà bao giờ cả, một nỗi khát khao ghê gớm khởi lên trong lòng ông. Bậc Đại Sĩ nhận thấy thế, lại ngâm kệ sau:

195. Vậy ngài, Đại đế vinh quang,
Thấy Nan-dà chết, hân hoan trong lòng,
Thì Nan-dà sẽ cùng thân,
Đến trình diện trước Diêm vương bây giờ!

Bậc Đại Sĩ ca tụng hoàng hậu Nandà như vậy, chứ không ca tụng ai khác, lý do là: Người ta không thương yêu ai bằng ái ân của mình. Ngài chỉ ca tụng bà, vì ngài nghĩ nếu vua nhớ đến bà, ông cũng sẽ nhớ đến các con. Trong lúc bậc Đại Sĩ ca tụng bà bằng giọng ngọt như mật, hoàng hậu Nandà như thể hiện diện toàn thân ra trước mắt vua. Lúc ấy ông nghĩ thầm: "Không ai ngoài Mahosadha có thể đem ái hậu về cho ta". Nhớ đến bà, nỗi đau buồn lại dâng lên trong lòng ông. Bậc Đại Sĩ nói:

- Tâu Đại vương, xin đừng sầu khổ, hoàng hậu, hoàng tử và hoàng thái hậu sẽ trở về đây, với điều kiện duy nhất là thần được trở về trước, xin Đại vương hãy an lòng.

Ngài trấn an vua và vua lại nói:

- Ta canh phòng kinh thành của ta thật cẩn mật, ta đã bao vây thành Upakari này với đoàn quân sĩ thật đông đảo, thế mà kẻ tài trí này vẫn đem ra khỏi thành được canh kỹ kia toàn thể hoàng hậu, hoàng tử, hoàng thái hậu và đưa họ đến thành Vedeha. Trong lúc ta đang vây hãm thành này, mà không một ai hay biết, kẻ này lại đưa vua Vedeha thoát đi cùng quân sĩ và voi ngựa chuyên chở, có thể rằng kẻ này có thần thông hay là có cách làm mờ mắt ta chăng?

Và ông hỏi ngài như sau:

*196. Nhà ngươi có pháp thuật ư?
Hay là ngươi đã làm mờ mắt ta?
Nên ngươi cứu chúa Đề-ha,
Kẻ thù ta thoát tay ta giam cầm?*

Nghe thế, bậc Đại Sĩ đáp:

-Tâu Đại vương, tiểu thần có thần thông biến hóa, vì các Trí giả học được phép thần thông, sẽ giải cứu luôn bản thân cùng các người khác, khi tai họa đến.

*197. Tâu Đại vương, các trí nhân,
Vẫn thường học phép thần thông ở đời;
Trí nhân đầy đủ kẻ tài,
Bản thân giải thoát ra ngoài gian lao.*

*198. Tiểu thần có các quân hầu,
Khéo tài phá vỡ các hào lũy ra,
Họ làm cách ấy giúp vua,
Vi-đê đã đến Mi-la kinh thành.*

Câu này ám chỉ vua kia đã ra đi bằng địa đạo được trang hoàng như trên, vì thế vua hỏi:

- Địa đạo ấy ra sao?

Và vua muốn xem nó. Bậc Đại Sĩ thấy vẻ mặt vua, biết rằng đây là vua muốn biết, nên ngài sẵn sàng chỉ nó cho vua xem:

*199. Đường hầm xây thật tài tình,
Ngự du, xin hãy thân hành, Đại vương!
Hầm to đủ chứa voi đàn,
Đoàn xe, bầy ngựa, hàng hàng lục quân,
Bên trong đèn thấp sáng trưng,
Một đường hầm quả kỳ công thực là!*

Rồi ngài tiếp tục nói:

- Tâu Đại vương, xin ngự lãm địa đạo do trí tuệ thần xây dựng nên, sáng ngời như thể đôi vàng nhật nguyệt mọc lên trong đó, được trang hoàng thật lộng lẫy với tám mươi cửa lớn và sáu mươi bốn cửa nhỏ, một trăm lẻ một loan phòng, hằng trăm ổ đèn, xin Đại vương hoan hỷ ngự giá cùng tiểu thần và quân cận vệ vào kinh thành Upakari.

Nói xong, ngài bảo cổng thành mở toang và vua cùng một trăm lẻ một vị vương hầu ngự vào. Bậc Đại Sĩ bước xuống khỏi thượng lầu triều bái vua và đưa ngài cùng đoàn tùy tùng vào trong địa đạo. Khi vua thấy địa đạo đẹp như kinh thành được trang hoàng của chư Thiên, vua liền ca tụng Bồ-tát:

*200. Lợi thay chúa tể Đề-ha,
Có nhiều người trí trong nhà như khanh,
Hoặc trong đất nước của mình,
Ma-ho-sad hỡi, thông minh tuyệt trần!*

Sau đó bậc Đại Sĩ dẫn vua đến một trăm lẻ một loan phòng, hễ mở một cửa thì tất cả đều mở và một cửa đóng thì tất cả đều đóng lại. Vua bước vào trước, chiêm ngưỡng địa đạo, bậc Đại Sĩ theo sau, rồi tất cả quân sĩ đều vào trong hầm. Nhưng khi bậc Trí giả biết vua đã ra khỏi địa đạo, ngài liền ngăn đám người kia bước ra bằng cách đi đến một nút bấm và đóng cửa hầm lại. Thế là tám mươi cửa lớn và sáu mươi bốn cửa nhỏ, các cửa của cả trăm lẻ một loan phòng và cửa của hàng trăm ổ đèn đều đóng chặt lại, toàn thể địa đạo tối đen như địa ngục.

Tất cả đám người đông đảo ấy đều kinh hoàng.

Bấy giờ bậc Đại Sĩ tuốt kiếm ra, cây kiếm mà ngài đã giấu hôm qua khi ngài vào địa đạo. Từ dưới đất, ngài phóng mình lên không chừng tám thước rồi hạ xuống chụp lấy cánh tay vua, vung kiếm ra và hét lên hăm dọa:

- Nay Đại vương, tất cả vương quốc ở cõi Diêm-phù-đề thuộc về ai?

- Thưa bậc Trí giả, của khanh tất cả, xin tha mạng trăm.

Ngài đáp:

- Xin Đại vương chớ sợ, thần không có ý gì lấy kiếm ra sát hại Đại vương đâu, mà chỉ để bày tỏ trí khôn của thần đó thôi.

Rồi ngài trao kiếm cho vua, khi vua đã cầm kiếm xong, ngài lại nói:

- Tâu Đại vương, nếu ngài muốn giết thần xin hãy lấy kiếm này giết đi, còn nếu muốn tha cho thần, xin hãy tha cho.

Vua đáp:

- Nay bậc Trí giả đừng sợ, trăm hứa bảo toàn tánh mạng của khanh.

Thế là khi vua giơ kiếm lên, cả hai đều kết tình bằng hữu rất chân thật. Rồi vua bảo Bồ-tát:

- Nay bậc Trí giả, hiền khanh thật nhiều tài trí, tại sao khanh không chiếm lấy vương quốc này?

- Tâu Đại vương, nếu thần muốn, chỉ nội hôm nay thần có thể thu trọn mọi vương quốc ở cõi Diêm-phù-đề này và giết hại mọi vị vua, nhưng một hiền nhân không đạt vinh quang bằng cách giết hại kẻ khác.

- Nay bậc Trí giả, dám đông đang khổ sở vì không đi ra được, vậy khanh hãy mở cửa địa đạo và tha mạng cho hết thầy.

Ngài mở cửa, cả địa đạo sáng lòa, mọi người đều bình tâm trở lại, vua chúa cùng các đoàn tùy tùng bước ra, đến gần bậc Trí giả đang đứng giữa sân châu rộng lớn với vua, rồi các vua này bảo:

- Thưa bậc Trí giả, ngài đã tha mạng cho tất cả chúng ta, nếu cửa địa đạo đóng lâu hơn chốc nữa, chắc cả đám chết hết rồi.

- Tâu các vị Chúa công, đây không phải lần đầu tiên các ngài được thần cứu giá đâu.

- Thế thì khi nào nữa, thưa bậc Trí giả?

- Các ngài còn nhớ khi tất cả vương quốc ở cõi Diêm-phù-đề đều bị chinh phục trừ kinh thành của tiểu thần và khi các vị đến vườn Thượng uyển Uttarapañcala sẵn sàng nâng chén khai hoàn chăng?

- Thưa bậc Trí giả, còn nhớ.

- Lúc ấy chính vua này cùng lão Kevatta đã dùng độc kế, đầu độc thức ăn thức uống và mưu toan sát hại các vị, nhưng tiểu thần lại không muốn để các vị chịu một cái chết ngu si như vậy trước mắt thần, nên thần cho người vào đánh vỡ hết chén bát nôi niêu, phá hỏng kế hoạch của họ, cứu mạng các vị đấy!

Các vua đều kinh hãi hỏi lại vua Cùlani:

- Tâu Đại vương, có thật vậy chăng?

- Thật vậy, các việc ta làm đều do lời bàn của Kevatta. Bậc Trí giả nói đúng thật đấy.

Thế là các vua đều ôm lấy bậc Đại Sĩ và bảo:

- Thưa bậc Trí giả, ngài là vị cứu tinh của chúng ta, ngài đã giải cứu chúng ta.

Các vua ấy ban tặng vật trang sức cho ngài để tỏ lòng quý trọng.

Bậc Đại Sĩ nói với vua Cùlani:

- Xin Đại vương chớ sợ, lỗi lầm này do kết giao với một bạn ác, xin Đại vương yêu cầu các vua kia lượng thứ cho.

Vua bảo:

- Ta đã làm như vậy vì một kẻ ác, đó là lỗi lầm của ta, xin các vị hãy khoan dung, ta không bao giờ tái phạm điều ấy nữa.

Vua này liền được các vua kia tha thứ, tất cả đều thú tội cho nhau nghe và trở thành thân hữu, sau đó vua truyền đem đến đủ thứ sơn hào hải vị, hương thơm trang hoa và suốt bảy ngày liền họ liên hoan trong địa đạo, rồi vào kinh thành ban đại vinh hiển cho bậc Đại Sĩ. Vua ngự trên ngai vàng, có cả trăm lễ một vương hầu vây quanh. Và ước mong giữ bậc Trí giả ở lại triều đình này, vua liền bảo:

*201. Trẫm ban thế lực, vinh quang,
Gấp đôi thực phẩm, tiền lương công thần,
Và thêm nhiều thứ đặc ân,
Mong khanh hưởng thụ toàn phần tự do,
Đừng về với Chúa Đề-ha,
Vua kia làm được gì cho khanh à?*

Nhưng bậc Trí giả tìm lời lẽ chối từ:

*202-203. Đại vương, rời bỏ chủ ta,
Chỉ vì lợi lộc thật là nhục thay,
Cho người kia lấn ta đây;
Trong đời Vi-đế vương này trị dân,
Thần không hầu hạ tha nhân,
Thần không thể sống giang sơn người ngoài.*

Lúc ấy vua bảo ngài:

- Nay bậc Trí giả, được rồi, khi nào Đại vương của khanh lên châu trời, xin hiền khanh hãy hứa đến đây với trẫm.

- Tâu Đại vương, nếu thần còn sống, thần xin đến đây.

Thế là vua tiếp đãi ngài trọng thể trong bảy ngày. Sau đó, khi ngài tạ từ, vua ngâm kệ hứa hẹn ban tặng ngài thứ nọ kia:

*204. Ban khanh ngàn nén vàng thoi,
Ở Kà-si đủ tám mươi ngôi làng,
Bốn trăm tỳ nữ gia nhân,
Một trăm thê thiếp, trẫm ban trọn phần.
Rời đem tất cả đoàn quân,
Ma-ho-sad, hãy lên đường bình an.*

- Khi đức vua của thần về bản quốc, thần có tâu ngài phải tiếp đãi mẫu hậu Nandà như mẹ ngài, hoàng tử Pañcalacanda như vương đệ của ngài và thần đã kết duyên công chúa cho ngài bằng nghi lễ vẩy nước thánh. Chẳng bao lâu nữa thần xin đưa thái hậu cùng hoàng hậu, hoàng tử trở về.

- Tốt lắm.

Vua phán, truyền ban hồi môn cho công chúa, cùng thị vệ nữ tỳ, xiêm y, nữ trang ngọc vàng trân bảo, voi ngựa, vương xa trang hoàng rực rỡ. Rồi vua ra lệnh cho quân sĩ thi hành:

*205. Hãy cho bày ngựa, voi đàn,
Gấp đôi số thực phẩm ban ngày,
Toàn quân mở tiệc liên hoan,
Quản xa, lính bộ uống ăn thỏa lòng!*

Nói vậy xong, vua truyền bậc Trí giả ra về với những lời này:

*206. Lên đường, hỡi bậc Trí nhân,
Đoàn xe, voi ngựa, lục quân ra về,
Để cho chúa tể Vi-đề
Thấy khạnh trở lại Mi-thi-la thành.*

Vua tiễn đưa bậc Trí giả vô cùng trọng thể như thế. Cả trăm lễ một vương hầu cùng đưa tiễn ngài linh đình và trao quà tặng vô số.

Các thám tử theo phụng sự các vương hầu kia cũng đến vây quanh bậc Trí giả. Ngài râm rộ lên đường. Trên lộ trình, ngài gửi người hầu đi thu lợi tức ở các ngôi làng mà vua Cùlani đã ban ngài. Rồi ngài trở về vương quốc Vedeha.

Bấy giờ Senaka đã phái một người hầu lên đường để rình xem vua Cùlani có đến hay không và phi báo cho lão biết bất kỳ ai đến. Gã kia trông thấy bậc Đại Sĩ cách ba dặm đường, liền trở về báo cho lão biết bậc Trí giả đang cùng đám tùy tùng đông đảo râm rộ trở về. Được tin ấy lão liền đến hoàng cung. Vua cũng nhìn ra cửa sổ trên thượng lầu thấy một đám đông râm rộ thì đâm hoảng sợ. "Đám tùy tùng của bậc Đại Sĩ còn ít lắm, còn đám này lại quá đông, phải chăng đích thân vua Cùlani đến đây?". Ngài liền hỏi như sau:

*207. Ngựa voi, xe pháo, bộ binh,
Đạo quân râm rộ hiện hình trước ta,
Bốn đoàn khùng khiếp lộ ra,
Việc này có ý nghĩa là sao đây?*

Senaka đáp:

*208. Hân hoan lớn nhất đời này,
Đại vương còn thấy vui vầy nào hơn?
Ma-ho-sad được bình an,
Trở về cùng cả đoàn quân của ngài.*

Vua bảo:

- Nay Senaka, quân sĩ của bậc Trí giả ít lắm, mà đám này lại quá đông?

- Tâu Đại vương, ắt hẳn vua Cùlani đẹp ý vì ngài lắm nên đã ban cho ngài đám tùy tùng đông như vậy.

Vua liền cho lệnh truyền đi khắp nơi kinh thành bằng tiếng trống:

- Cả kinh thành hãy trang hoàng để nghênh đón bậc Trí giả về.

Dân chúng tuân lệnh, bậc Trí giả về thành, liền vào cung vua. Lúc ấy vua đứng dậy ôm hôn ngài, rồi lui về ngai và hoan hỷ bảo ngài:

*209-210. Giống như có bốn người trai,
Để thi thể nọ ra ngoài nghĩa trang,
Chúng ta để bậc Trí nhân.
Tại Kam-pil quốc, nhanh chân trở về.
Nhưng khanh có đặc tính gì,
Lập mưu, phương tiện, cứu nguy an toàn?*

Bậc Đại Sĩ đáp:

*211. Vi-đê-ha, tấu Đại vương,
Thần nhờ một địch phá tan địch thù,
Dùng quân cơ thắng quân cơ,
Và thân vây hãm vị vua đại cường,
Như là biển lớn, Chiến vương,
Bao vây khắp cả giang sơn Diêm-Phù.*

Nghe thế vua rất đẹp lòng. Rồi bậc Đại Sĩ kể cho vua nghe những tặng vật mà vua Cùlani đã ban :

*212. Được ban ngàn nén vàng thoi,
Ở Cà-sì đủ tám mươi ngôi làng
Bốn trăm tỳ nữ gia nhân,
Một trăm thê thiếp được ban cho thần.
Rồi cùng tất cả đoàn quân,
Tiểu thân trở lại quê hương an toàn.*

Lúc ấy vua hết sức vui mừng, hoan hỷ thốt lời ca ngợi tán thán đầy cung kính trước tài đức của bậc Đại Sĩ:

*213. Thật là hạnh phúc muôn vàn,
Khi ta được sống cùng hàng trí nhân.
Như chim thoát khỏi lồng giam,
Như con cá thoát lưới cànng vui thay,
Ma-ho-sad cứu ta đây,
Khi ta còn ở trong tay quân thù.*

Senaka đáp lại như sau:

*214. Muôn tâu chúa thượng, chúng ta,
Sống cùng bậc Trí thật là lạc quan,
Như chim thoát khỏi lồng giam,*

*Như con cá thoát lưới càng vui thay,
Ma-ho-sad cứu ta đây,
Khi ta còn ở trong tay quân thù.*

Sau đó vua cho trống hội đánh khắp kinh thành:

Hãy làm hội hè trong bảy ngày, những kẻ nào có thiện ý với trăm thì hãy phụng sự cung kính bậc Trí giả.

*

Bậc Đại Sư giải thích việc này như sau:

Dân chúng hãy trở vang mọi loại đàn sáo trống chiêng, tù và trong xứ Ma-kiệt-đà hãy khua vội lên, thanh la rung thật nhộn nhịp.

Dân chúng từ thành thị đến thôn quê đều ước ao tỏ lòng tôn kính bậc Đại Sĩ, khi nghe công bố như vậy, liền mở hội liên hoan cho thỏa thích. Bậc Đạo Sư giải thích việc này như sau:

*215. Đàn bà, con gái mọi nhà,,
Thương gia cùng vợ, các Bà-la-môn
Dem đây đủ thức uống ăn,
Đến dâng bậc Trí nhân làm quà.*

*216. Luyện voi, vệ sĩ, quân xa,
Bộ binh, tất cả đem quà đến, dâng.
Toàn dân làng xã họp quần
Người người vui thấy Trí nhân khai hoàn.
Trong khi tiếp đón chào mừng,
Trên không phát phới khăn quàng vẫy tung.*

Khi tan hội hè, bậc Đại Sĩ vào cung và thưa:

- Tâu Đại vương, mẫu hậu và hoàng hậu, hoàng nam của vua Cùlani phải được đưa về nước ngay lập tức.

- Vương nhi, tốt lắm. con hãy đưa họ trở về.

Ngài liền cư xử rất cung kính đến với ba người kia và tiếp đãi ân cần đám tùy tùng đã đi theo ngài, rồi ngài đưa ba vị ấy về nước với đầy đủ đoàn hầu cận của ngài cùng một trăm thê thiếp và bốn trăm nữ tỳ mà vua kia đã ban cho ngài, ngài đều đưa về theo hoàng hậu Nandà và đoàn quân sĩ đã đến đây với ngài, ngài cũng cho về luôn.

Khi đoàn đại binh này đến thành Uttarapañcàla, vua hỏi mẫu hậu:

- Tâu mẫu hậu, vua Vedeha có tiếp đãi mẫu hậu nồng nhiệt chăng?

- Nay hoàng nhi, con hỏi sao vậy? Ngài đã tiếp đãi ta vinh dự chẳng khác nào đón tiên nữ trên trời.

Rồi bà lại kể hoàng hậu Nandà được tiếp đãi như bà mẹ ra sao và Pañcalacandà như một vương đế thế nào. Việc này khiến vua rất hài lòng và truyền gửi nhiều tặng vật rất hậu hỷ. Từ đó hai nước sống trong tình thân hữu mật thiết.

Lúc bấy giờ công chúa Pañcalacandà rất được vua yêu quý, năm sau nàng hạ sinh được một vương tử. Mười năm sau, vua Vedeha từ trần. Bô-tát giương chiếc lọng hoàng gia lên cho vương tử, rồi xin già từ về để đi đến với tổ phụ của ngài là vua Cùlani. Vương tử bảo:

- Thưa bậc Trí giả, xin đừng bỏ trăm lúc còn thơ ấu, trăm sẽ tôn trọng ngài như cha trăm vậy.

Công chúa Pañcalacandà lại bảo:

- Thưa bậc Trí giả, xin đừng đi, không có ai bảo vệ mẹ con ta nếu ngài ra đi.

Nhưng ngài đáp:

- Thần đã hứa lời, vậy thần phải ra đi.

Thế là giữa đám đông kêu than thảm thiết, ngài ra đi cùng đám hầu cận đến thành Uttarapañcàla. Vua này hay tin ngài đến, liền ra đón tiếp, đưa ngài vào thành rất trọng thể, ban cho ngài dinh cơ rộng lớn ngoài tám mươi làng đã ban trước kia, lại ban thêm tặng vật khác và từ đó ngài phụng sự vua này.

30. VẤN ĐỀ THỦY QUÁI.

Thời ấy có một nữ tu sĩ tên là Bheri, vẫn thường dùng cơm trong cung. Bà này thông thái tài trí và chưa hề tiếp kiến bậc Đại Sĩ, nay nghe báo tin bậc Trí giả Mahosadha đang phụng sự vua. Ngài cũng chưa hề thấy bà này bao giờ, nhưng ngài nghe rằng một nữ tu sĩ tên là Bheri thường ăn cơm cùng vua.

Lúc bấy giờ hoàng hậu Nandà không hài lòng Bô-tát vì ngài đã làm bà mất tình yêu của vua khiến bà sinh lòng phiền muộn, nên bà cho gọi năm tỳ nữ thân tín đến và dặn:

- Các người rình tìm cho được lỗi lầm của bậc Trí giả, rồi ta cố làm cho gã bị thất sủng.

Thế là họ đi tìm cơ hội chống phá ngài. Một hôm vị nữ ả sĩ ấy sau buổi ăn, đang đi ra ngoài thì gặp Bô-tát trên sân chầu đến yết kiến vua. Ngài vái chào bà rồi đứng yên. Bà nghĩ thầm: "Họ bảo đây là một trí giả, vậy ta thử xem ngài có thật là một trí giả hay không". Bà liền hỏi ngài bằng cách ra dấu tay, bà mở bàn tay ra trong khi nhìn về phía Bô-tát. Ý bà muốn hỏi vua có ân cần chu đáo với bậc Trí giả mà vua đã đưa về từ ngoại quốc chăng. Khi Bô-tát thấy bà hỏi ngài bằng cách ra dấu, ngài đáp bằng cách nắm tay lại, ý ngài muốn nói: "Thưa hiền tỷ, nhà vua đem ta về đây để làm tròn một lời hứa, nay ngài nắm chặt tay lại, chẳng cho ta gì cả". Bà hiểu ý, giơ tay ra xoa đầu như muốn nói: "Hiền giả, nếu ngài không toại ý, có sao ngài không đi làm ả sĩ như ta". Thấy thế, bậc Đại Sĩ vỗ bụng như muốn bảo: "Hiền tỷ ta còn phải cấp dưỡng nhiều người nên ta chưa làm ả sĩ được". Sau lần chất vấn không lời ấy, bà trở về nơi ẩn cư.

Bậc Đại Sĩ chào bà và đến yết kiến vua. Lúc bấy giờ các kẻ tâm phúc của hoàng hậu thấy rõ cảnh trên từ cửa sổ nên đến trình vua:

- Tâu hoàng thượng, Ngài Mahosadha đang âm mưu với nữ ả sĩ Bheri để chiếm vương quốc này, đó chính là kẻ thù của ngài.

Rồi họ vu khống cho ngài. Vua hỏi:

- Các người đã nghe thấy gì?

Họ đáp:

- Tâu hoàng thượng, khi nữ ả sĩ ra về sau buổi ăn, thấy bậc Đại Sĩ, bà mở bàn tay ra như muốn bảo: "Ngài không thể đè bẹp nhà vua như lòng bàn tay này hay cái sàn đập lúa rồi chiếm lấy vương quốc này cho ngài sao?". Và ngài Mahosadha nắm tay lại như thể cầm thanh kiếm và bảo: "Vài ngày nữa ta sẽ chém đầu vua và cầm quyền". Bà ra dấu: "Hãy chém đầu vua", bằng cách lấy tay xoa đầu. Bậc Đại Sĩ lại ra dấu: "Ta sẽ chặt vua làm đôi" bằng cách xoa bụng. Xin hoàng thượng hãy đề phòng, phải giết Mahosadha ngay mới được.

Vua nghe vậy, nghĩ thầm: "Ta không thể làm hại bậc Trí giả được, ta phải hỏi lại nữ tu sĩ kia". Vì thế ngày hôm sau, lúc bà đang dùng cơm, vua liền đến hỏi:

- Nay hiền tỷ có gặp Trí giả Mahosadha chăng?

- Tâu Đại vương, hôm qua sau khi dùng cơm xong thần có gặp.

- Thế các vị có đàm luận gì với nhau chăng?

- Đàm luận ư? Thưa không, nhưng vì thần nghe nói về tài trí của ngài, nên để thử tài ngài, thần đã ra dấu hỏi ngài bằng cách nắm tay lại, xem thử đức vua có rộng rãi hay hẹp hòi đối với ngài, đức vua có ân cần đối với ngài chăng? Ngài nắm tay lại, ám chỉ rằng đức vua đã bảo ngài đến đây để làm tròn một lời hứa, nay chẳng ban cho ngài gì cả. Sau đó thần xoa đầu để hỏi tại sao ngài không xuất gia tu hành nếu ngài không toại ý, ngài vỗ bụng muốn bảo là ngài còn phải cấp dưỡng nhiều người và nuôi họ ăn uống đầy đủ, nên chưa xuất gia được.

- Thế Mahosadha có phải là bậc Trí giả chăng?

- Quả thật vậy, tâu Đại vương, khắp thế gian này chẳng có ai tài trí như ngài cả.

Sau khi nghe bà tường thuật, vua cho bà lui ra. Sau khi bà đi về, bậc Trí giả vào châu. Vua hỏi:

- Nay bậc Trí giả, khanh đã gặp nữ ả sĩ Bheri chưa?

- Tâu Đại vương, thần gặp bà ấy hôm qua trên đường về, bà hỏi thần bằng cách ra dấu, thần trả lời bà ấy ngay.

Rồi ngài kể lại câu chuyện như bà ấy đã kể trước đây. Vua đẹp lòng, ngay hôm sau phong cho ngài chức đại tướng quân và giao một mình ngài đảm chức vụ ấy. Vinh quang của ngài thật lừng lẫy, chỉ đứng sau vua mà thôi.

Ngài nghĩ thầm: "Nhà vua bỗng dung ban cho ta vinh quang tột bậc lừng lẫy; đây là chuyện vua chúa thường làm ngay cả khi họ muốn sát hại ai. Để ta thử xem nhà vua có thiện ý với ta hay không. Không ai có thể làm việc này trừ ẩn sĩ Bheri đầy tài trí ấy và bà ấy sẽ có cách".

Thế là ngài đem hương hoa đến thăm nữ ẩn sĩ, sau khi vái chào bà, liền bảo:

- Thưa hiền tử, từ khi hiền tử khen ngợi tài năng của ta với đức vua, ngài liền ban tặng ta nhiều bảo vật, nhưng ngài có thực tâm không thì ta chưa rõ. Vậy nếu hiền tử chịu khó tìm hiểu dùm cho ta về tâm ý đức vua thì hay quá.

Bà hứa sẽ làm thế và hôm sau bà vào cung, bà chợt nghĩ đến câu chuyện Thủy quái Dakarakkhasa. Lúc ấy bà suy nghĩ: "Ta không nên làm như một thám tử, ta phải tìm cơ hội hỏi chuyện này xem đức vua có thiện ý với bậc Trí giả chăng?. Rồi bà đi vào, sau buổi ăn bà ngồi yên. Vua vái chào bà và ngồi sang một bên, bà nghĩ thầm: "Nếu đức vua có ác ý với bậc Trí giả và khi ngài được hỏi vấn đề kia, ngài bày tỏ ác ý của ngài trước mặt nhiều người, điều ấy không có lợi gì, vậy ta phải hỏi riêng mới được". Bà liền bảo:

- Tâu hoàng thượng, thần ao ước được đàm luận riêng với ngài.

Vua liền bảo cận thần lui ra, bà nói:

- Thần mong muốn hỏi hoàng thượng một điều.

- Hiền tử cứ nói, nếu ta biết, ta sẽ đáp ngay.

Bà liền đọc vần kệ thứ nhất về chuyện Thủy quái Dakarakkhasa:

*217. Bảy người thân của hoàng cung,
Ngự du trên chốn ngàn trùng đại dương,
Quý thần đòi hỏi tế đàn,
Khi vừa chụp lấy thuyền vàng của vua,
Những ai ngài sẽ đưa ra,
Dẫn theo thứ tự để mà cứu nguy?*

Vua liền đáp kệ hết sức chân thành:

*218. Trước tiên mẫu hậu tức thì,
Kế là hoàng hậu chánh phi Nandà,
Tiếp theo tiểu đệ hoàng gia,
Thứ tư thân hữu, năm bà-la-môn,
Chính ta thứ sáu bản thân,
Nhưng ta không hiến Trí nhân của mình!*

Như thế ân sĩ đã thấy rõ thiện tâm của vua đối với bậc Đại Sĩ, nhưng tài trí của ngài chưa được công bố cho mọi người rõ nên bà liền nghĩ đến một chuyện khác nữa: "Trước công chúng, ta sẽ ca ngợi tài đức của nhiều người khác, và để đức vua tán dương tài trí của bậc Trí giả, như vậy tài trí ngài sẽ sáng tỏ như mặt trăng trên trời". Bà liền tập hợp tất cả mọi người ở trong hậu cung; trước mặt họ, bà cũng hỏi câu trên và được đáp lại như thế, rồi bà nói:

- Tâu Hoàng thượng, ngài bảo sẽ đem thái hậu ra tế lễ trước tiên, nhưng một bà mẹ thật nhiều công đức. Hơn nữa thái hậu lại chẳng giống các bà mẹ khác, mẫu hậu thật đặc dụng.

Rồi bà kể công đức của mẫu hậu trong hai vần kệ sau:

219. *Lệnh bà dưỡng dục sinh thành,
Bao năm tận tụy nhiệt tình với con,
Khi Cham-bhì hại hoàng nam,
Khôn ngoan bà thấy việc làm lợi vua,
Dem người thế chỗ vương gia,
Nên ngài đã được chính bà cứu nguy.*

220. *Mẹ cho đời sống từ bi,
Chính bà mang nặng hoàng nhi trong lòng.
Vi đâu là các lỗi lầm,
Ngày đem hiến mẫu hiến dâng thủy thân?*

Nghe vậy vua liền đáp:

- Mẫu hậu rất nhiều tài đức, trăm thừa nhận mẫu hậu có nhiều công đức với trăm, nhưng lỗi lầm của bà còn nhiều hơn nữa.

Rồi vua tả các lỗi lầm của mẹ trong hai vần kệ:

221-222. *Giống như thiếu nữ còn xuân
Bà đeo các món bội hoàn nữ trang
Mà bà già chẳng nên mang.
Phi thời bà chế nhạo quân canh phòng.
Lại thường gửi điệp địch vương,
Mà không được lệnh của hoàng gia đây.
Chính vì các lỗi lầm này,
Nên ta đem hiến bà ngay thủy thân!*

- Tâu Hoàng thượng, đã đành vậy, nhưng hoàng hậu cũng có nhiều tài đức.

Và bà kể tài đức của hoàng hậu:

223-224. *Lệnh bà đệ nhất hồng quân,
Cực kỳ diễm lệ, nói năng ân cần,
Tràn đầy đức hạnh, nhiệt tâm,
Kê bên hoàng hậu uyên ương bóng hình,*

*Chẳng hề giận dỗi bất bình,
Khôn ngoan, thận trọng, chân thành lợi vua.
Vậy vì lầm lỗi đâu mà
Ngài đem hoàng hậu hiến dâng thủy thần?*

Vua liền kể các lỗi lầm của bà:

*225-226. Nhờ bao vẻ đẹp mê hồn,
Bà hoàng đã khiến vương quân phục tùng,
Chịu nhiều ảnh hưởng bất nhân,
Và đòi những thứ bà không nên đòi
Dành cho con của bà thôi.
Vì ta say đắm ban hoài đặc ân.
Ta ban những vật khó ban,
Về sau hối hận muôn vàn đắng cay,
Chính vì các lỗi lầm này.
Ta đem hoàng hậu tế ngay thủy thần!*

Nữ ả sĩ đáp:

- Đã đành vậy, nhưng còn hoàng đệ Tikhinamatì rất lợi ích cho Hoàng thượng. Vì lỗi gì ngài đem chàng cho thủy quái?

Và bà ngâm kệ:

*227. Chàng đem phồn thịnh cho dân,
Khi ngài đang ở tha phương xứ người,
Chàng đưa Hoàng thượng tái hồi,
Chàng không hề bị cuốn lôi bạc vàng.*

*228. Anh hùng thiện xạ vô song,
Ti-khi-na thật tinh thông muôn phần,
Vậy đâu là các lỗi lầm,
Ngài đem hoàng đệ tế dâng thủy thần?*

Vua kể lỗi lầm của chàng:

*229. "Ta đem phồn thịnh cho dân,
Khi ngài đang ở tha phương xứ người,
Ta đưa Hoàng thượng tái hồi,
Ta không hề bị cuốn lôi bạc vàng.
Ta là thiện xạ vô song,
Anh hùng vô địch tinh thông trí tài.
Ta tôn Hoàng thượng lên ngôi".
Chàng suy nghĩ vậy, thế rồi về sau.*

230. Chàng không đi đến cung châu,

*Như thường thuở trước chàng hầu bên ta.
Chính vì làm lỗi kia mà,
Ta đem hoàng đệ tế dâng thủy tề.*

Ân sĩ bảo:

- Hoàng đệ nhiều lỗi làm như thế, nhưng còn hoàng tử Dhanusekha thương yêu ngài rất tận tụy lại rất hữu ích.

Bà tả tài đức của chàng:

*231. Ngài và Dha-nu-sek-ha,
Cùng mang tên tộc Pañ-cà-la-mà.
Một đêm hai vị sinh ra,
Vừa là thân hữu vừa là đồng môn,
Suốt đời hầu cận minh quân,
Đồng cam cộng khổ vui buồn bên nhau.*

*232. Nhiệt tình thận trọng bấy lâu,
Hết lòng phục vụ kể đâu đêm ngày.
Vậy thì làm lỗi nào đây,
Ngài đem thân hữu tế ngay thủy thân?*

Vua liền tả lỗi làm của chàng:

*233. Suốt đời, thừa nữ đạo nhân,
Chàng thường vui thú chung cùng bên ta.
Chính vì duyên có ấy mà,
Nay chàng hành động quá là tự do.*

*234. Nếu ta nói chuyện riêng tư,
Cùng hoàng hậu, cứ xông vô phi thời,
Mà không có lệnh ta đòi,
Cũng không thông báo cho người nào hay.*

*235. Nếu cho chàng một dịp may,
Làm điều bất kính, nhục đây xấu xa,
Chính vì làm lỗi ấy mà
Ta đem thân hữu hiến cho thủy thân.*

Nữ ân sĩ đáp:

- Lỗi làm của chàng thật nhiều đấy, song còn vị quân sư rất hữu dụng cho Hoàng thượng.

Bà liền tả tài đức của vị này:

236. *Tế sư quả thật tinh khôn,
Biết nhiều điềm triệu, thanh âm ở đời,
Chuyên môn đoán rộng, vãng lai,
Am tường dấu hiệu đất trời, trăng sao,
Vậy thì do lỗi lầm nào,
Đại vương đem đạo sĩ trao thủy thần?*

Vua giải thích lỗi lầm của vị ấy:

237. *Dù ngay ở giữa quần thần,
Lão thường mở mắt trừng trừng nhìn ta,
Nên ta muốn hiến lão già,
Nhấn mà quý quái ấy cho thủy thần!*

Lúc ấy vị ẩn sĩ nói:

- Tâu Hoàng thượng, ngài phán rằng ngài sẽ đem năm người này cho thủy quái và sẽ hy sinh thân mình cho bậc Trí giả Mahosadha mà không nghĩ gì đến ngài vàng vinh hiển của mình. Vậy Hoàng thượng thấy vị ấy có tài đức gì?

Và bà ngâm các vần kệ này:

238. *Đại vương ở giữa triều thần,
Trong châu lục lớn, ngàn trùng biển xanh,
Thay vì thành lũy bao quanh,
Ngự trên đế quốc hùng anh đại cường,
Độc tôn hoàng đế trần gian,
Thật là vĩ đại vinh quang vô vàn.*

239. *Nữ nhi một vạn sáu ngàn,
Điểm tô châu ngọc, nữ trang sáng ngời,
Giai nhân từ khắp mọi nơi,
Khác nào tiên nữ cao vời thiên cung.*

240. *Được dâng mọi thứ cần dùng,
Mọi điều ước nguyện cầu mong vẹn toàn,
Đại vương đã sống trường tồn,
Trong niềm hạnh phúc hân hoan tột cùng.
Đâu là duyên có nguyên nhân,
Hy sinh ngọc thể hộ phòng Trí nhân?*

Nghe vậy, vua ngâm các vần kệ này ca tụng đức hạnh của bậc Trí giả:

241. *Thưa bà, Trí giả Đại thần,
Từ khi đến ở kề gần bên ta,
Ta không hề thấy bao giờ,
Con người khí phách tạo ra lỗi lầm,*

Dù là một mảy cỏ con.

*242. Nếu ta chết trước Trí nhân lúc nào,
Người đem hạnh phúc biết bao,
Cho đàn con cháu mai sau lâu dài.*

*243. Người thông minh mọi việc trên đời,
Dù là quá khứ, tương lai xa gần.
Người này không có lỗi lầm,
Ta không muốn té thủy thần quý ma.*

Như vậy chuyện Tiền thân này đã đến hồi kết thúc tốt đẹp. Lúc ấy vị ẩn sĩ suy nghĩ: "Chuyện này vẫn chưa đủ để bày tỏ đức độ của bậc Trí giả, ta sẽ cho dân chúng khắp kinh thành biết rõ công đức của ngài như người ta rải dầu thơm trên mặt biển".

Thế là bà mời vua cùng bà đi xuống khỏi cung, soạn bảo toạ trên sân châu, mời vua ngự lên, rồi triệu tập dân chúng lại, bà hỏi vua một lần nữa về chuyện Thủy quái từ khởi đầu, và khi vua trả lời như trên đây, bà liền bảo dân chúng:

*244. Thân dân của xứ Pañ-cà,
Nghe lời này của vua Cù-la-ni,
Bảo toàn bậc Trí giả kia,
Đức vua nào có kẻ chi mình vàng.*

*245. Cuộc đời của chính mẫu hoàng,
Em trai, hoàng hậu, thân bằng, bản thân,
Vua Pãn-cà thấy sẵn lòng,
Hy sinh tất cả hiến dâng thủy thần.*

*246. Diệu kỳ thay trí lực hùng,
Thông minh tài giỏi vô song như vậy,
Chỉ vì ích lợi đời này,
Cùng là hạnh phúc lâu dài đời sau.*

Như vậy bà đã đạt đỉnh cao trong sự chứng minh tài đức của bậc Đại Sĩ, chẳng khác nào người ta đặt ngọn tháp cao chót vót lên một đồng bảo vật.

Đến đây chấm dứt Vấn đề Thủy quái và cũng chấm dứt luôn toàn chuyện Đường hầm vĩ đại.

*

Và sau đây là sự nhận diện Tiền thân:

- Uppalavanni (Liên Hoa Sắc) là nữ ẩn sĩ Bheri, Suddhodana (Vua Tịnh phạn) là cha của bậc Trí giả, Mahàmàyà (hoàng hậu Ma-gia) là mẹ ngài, giai nhân Bimbà (tức Yasodhàrà) là Amarà, Ananda là con kết, Sàriputta là vua Cùlani, Mahosadha là đức Thế tôn.

Tiền thân này được hiểu như vậy.

Devadatta là Kevatta, Cullanandikà là Talatà, Sundarì là Pañcàlacandì, Yasassika là hoàng hậu, Ambattha là Kàvinda, Potthapàda là Pukkusa, Pilotika là Devinda, Saccala là Senaka, Ditthamangalikà là Hoàng hậu Udumbarà (Cây sung), Kundali là chim Maynah và Lâludàyì là Vedeha.

-ooOoo-